

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19 /3/2021
V/v: tranh chấp về hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Chu Tuyết Ngân

2. Ông Bùi Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và thông báo về việc ấn định mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 11/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 17, thôn D, xã Đ1, huyện Q1, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn T1, xã T, huyện Đ, tỉnh Q.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đăng D trình bày: Anh và chị Hoàng Thị M kết hôn với nhau năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau hòa thuận, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tiếng nói chung trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là Nguyễn Đăng C, sinh ngày 17/01/2016 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 07/7/2017. Anh đề nghị được nuôi con chung là cháu C, không yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con chung và nhường quyền nuôi con chung là cháu T cho chị M nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có.

* Quan điểm của bị đơn chị Hoàng Thị M trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay như sau: về tình cảm: Như anh D trình bày về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên đã phát sinh mâu thuẫn và hiện tại chị và anh D đã ly thân nhau từ nhiều tháng nay. Nay anh D có đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung như anh D trình bày, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Tại đơn xin xác nhận ngày 06/1/2020 đại diện chính quyền cũng xác nhận tình trạng vợ chồng chị M và anh D quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra và hiện tại anh D không còn sống tại địa phương.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

Về tố tụng, Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D, đề nghị xử cho anh D được ly hôn chị M.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đăng C cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao con chung là Nguyễn Thị T cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Cả hai đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đăng D và chị Hoàng Thị M là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, anh D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị M có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Q nên thuộc vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ tố tụng Dân sự

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân giữa anh D và chị M là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống về chỗ ở và sinh hoạt hàng ngày dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt dần và không còn hạnh phúc, cả hai đều lựa chọn con đường sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không còn sự quan tâm đến nhau từ năm 2019 đến nay. Điều này cả chị M và anh D đều xác nhận và đều cùng thống nhất ly hôn. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của anh D về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị M.

[3.2] Về con chung: Xét đề nghị nuôi con chung của anh D và chị M, Hội đồng xét xử thấy về điều kiện nuôi con, anh D và chị M đều có công việc và thu nhập thường xuyên, có chỗ ở ổn định nên việc nuôi con chung của anh D và chị M là đảm bảo cho các con. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên giao cho anh D và chị M mỗi người nuôi 01 con chung là hợp lý

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị M đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

[3.4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh D và chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh D phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung của anh Nguyễn Đăng D đối với chị Hoàng Thị M.

Xử cho Anh Nguyễn Đăng D được ly hôn chị Hoàng Thị M.

Giao con chung là Nguyễn Đăng C sinh ngày 17/01/2016 cho anh Nguyễn Đăng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 07/7/2017 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh D và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

- Về án phí: Anh Nguyễn Đăng D phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005490 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

- Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA Dân sự huyện Đ;
- UBND nơi ĐS ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

